TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 38, 26/09/2025

Giai đoạn nhạy cảm về điểm số và tin tức

Tiêu điểm:

- Tín dụng bất động sản 7T2025 đạt 4.1 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024, chiếm 23.68% tổng dư nợ nền kinh tế
- Thủ tướng ký Công điện số 169/CĐ – TTg ngày 21/9/2025 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

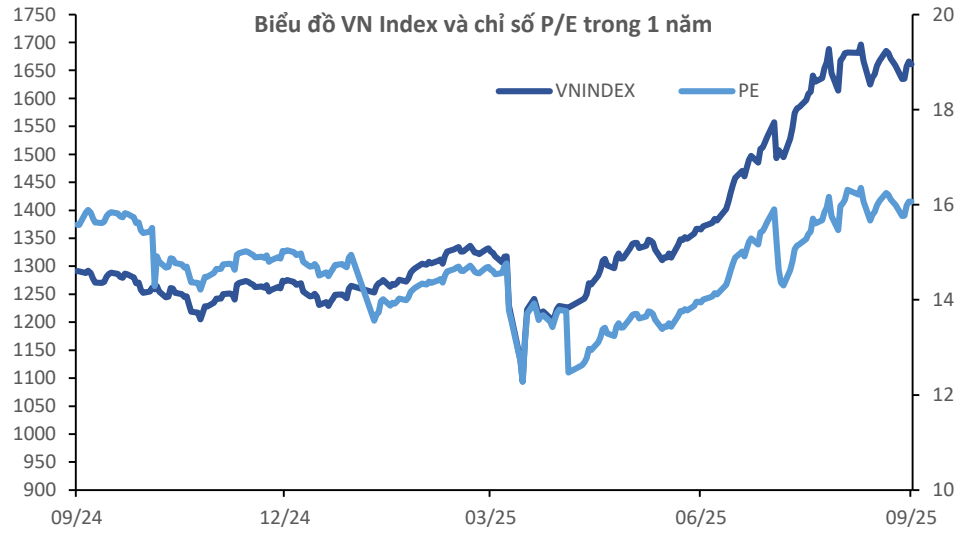
Đánh giá: Sự phục hồi của ngành bất động sản cùng với việc đẩy nhanh đầu tư công sẽ đóng góp tốt cho tăng trưởng kinh tế cũng như đầu kéo cho sự phát triển của nhiều nhóm ngành như xây dựng, vật liệu, ngân hàng... Những thông tin tích cực đến từ chính sách vĩ mô đã hỗ trợ cho tâm lý của thị trường, đặc biệt nhóm cổ phiếu bất động sản và đầu tư công.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,660.7 điểm (+2.08 điểm, +0.1%), lấy lại kênh xu hướng tăng giá với tâm điểm của thị trường tập trung vào nhóm bất động sản và đầu tư công. Hiện tại chỉ số vẫn duy trì dao động trong biên 1600 – 1700 điểm và đang hướng lên biên trên 1700 điểm với thanh khoản duy trì ở mức thấp và chưa xuất hiện tình trạng bán tháo. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi chỉ số đánh mất kênh xu hướng tăng giá cùng với thanh khoản lớn.

Ý tưởng đầu tư: Giai đoạn nhạy cảm về mặt điểm số cũng như tin tức có thể tác động mạnh và nhanh đến thị trường, hạn chế mua các phiên xanh để tránh tình trạng bull trap. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,661	0.1	-0.4	21.6	31.1		16.1	2.1	273
Upcom Index	111	-0.3	1.6	10.6	16.4		12.6	1.3	32
HNX Index	276	-0.1	0.1	21.2	21.4		29.1	1.6	14
VN30 Index	1,853	-0.4	0.2	26.6	37.8		15.8	2.3	191
S&P 500 Index	6,605	-0.9	2.1	7.6	12.3		27.5	5.4	58,616
STOXX Europe 600 Index	553	-0.2	-0.2	2.9	9.0		15.9	2.2	16,627
Hang Seng	26,121	-1.6	2.3	7.4	30.2		12.8	1.4	4,112
Nikkei 225	45,355	0.7	7.0	14.6	13.7		21.3	2.4	5,376
SHCOMP Index	3,828	0.2	-1.0	11.0	14.2			1.6	8,515
STI Index	4,273	-0.7	0.7	8.5	12.8		13.3	1.4	495
KOSPI Index	3,386	-1.7	6.5	10.0	41.1		16.2	1.2	1,966

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.1	-0.5	21.9	40.7	-0.5	-10.2	3.4	54.7	23.1	3.2	16.8	2.3	6,580,335
Mid Cap	0.2	2.0	10.7	9.0	-23.4	-34.4	-22.6	16.8	37.2	-4.5	17.7	1.5	521,363
Small Cap	-1.0	2.3	10.1	9.1	-11.2	-24.7	-15.5	26.5	39.7	1.3	25.3	0.8	66,424

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	6.8	4.3	20.7	14.4	-21.8	-41.4	-40.6	3.8	1.1	-0.1	21.9	1.7	3,366
Dầu khí	2.8	-0.8	25.7	131.0	71.9	36.7	40.4	69.2	5.5	2.8	40.4	1.7	142,071
Ô tô & Phụ tùng	2.5	8.3	14.5	32.3	-16.7	-30.0	-20.4	26.5	5.2	-0.2	24.4	1.5	19,321
Xây dựng và vật liệu	2.4	3.8	22.0	28.9	-18.9	-29.1	-15.6	33.0	19.6	-1.2	22.0	1.8	164,522
Bất động sản	2.3	5.9	41.0	119.6	-20.7	-32.4	-24.3	10.2	9.8	-0.8	30.2	2.5	1,514,534
Ngân hàng	0.1	-4.1	22.2	28.1	-9.0	-8.4	15.4	90.9	13.4	0.7	11.4	1.9	2,697,173
Du lịch và Giải trí	0.0	3.5	7.6	160.4	-21.4	-46.1	-43.7	-20.8	1.5	-0.1	27.2	7.6	338,208
Dược và Y tế	-0.1	3.5	3.5	-1.0	5.1	-17.4	-7.0	24.1	2.0	0.4	18.4	2.3	39,974
Hóa chất	-0.4	-2.4	-3.6	-5.1	-35.9	-53.2	-37.7	0.9	3.7	-1.3	18.8	1.9	219,437
Tiện ích	-0.7	-5.0	0.3	-0.6	-26.6	-40.5	-26.5	5.8	6.6	-1.1	19.0	1.9	289,999
Thực phẩm và đồ uống	-1.0	1.2	6.7	5.5	-8.4	-27.8	-25.3	8.0	6.4	0.4	19.2	2.6	445,730
Bán lẻ	-1.0	3.7	13.2	19.0	-1.8	-5.3	-7.7	47.5	5.9	0.7	32.0	4.1	154,710
Bảo hiểm	-1.2	-5.8	6.4	10.2	-26.5	-33.6	-26.8	-0.2	2.0	-0.4	17.0	1.7	56,361
Tài chính	-1.7	-1.6	47.7	52.0	-38.1	-47.5	-47.5	-22.7	1.0	-0.4	28.3	2.2	313,310
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.2	-0.4	13.2	40.7	-12.1	-23.3	-5.8	37.6	12.5	0.3	6.9	2.4	244,169
Tài nguyên cơ bản	-2.3	5.1	24.1	22.2	3.4	-18.4	-15.5	21.3	2.3	0.4	18.8	1.7	266,414
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.6	0.0	0.5	-11.7	-7.1	-23.8	-31.2	-7.8	1.4	0.1	12.3	1.6	55,941
Công nghệ Thông tin	-5.1	-2.4	-5.0	-24.3	18.5	66.0	66.1	68.6	0.0	0.0	21.3	4.5	183,564

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,630	18,637	27,397
Ấn độ	-749	-503	-7,669	-15,824
Indonesia	272	-201	-37	-3,274
Nhật Bản*	-11,811	-24,848	-4,921	2,084
Maylaysia	-97	29	-1,005	-3,733
Hàn Quốc	350	5,283	8,740	-627
Sri Lanka	1	-14	-49	-88
Đài Loan	-373	7,870	13,898	7,969
Thái Lan	-14	-218	-389	-2,725
Việt Nam	-198	-785	-2,031	-3,573

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,673**	-15.6	-80.6	-241.0	-476.5
Nước ngoài	**1,844**	-16.1	-53.5	-174.7	-355.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	573	-10.5	-6.1	16.5	-41.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	497	-5.5	-48.9	-187.6	-284.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	348	0.0	-2.4	-7.5	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	218	0.0	3.9	3.9	3.9
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**829**	0.5	-27.1	-66.4	-121.6
DCVFMVN Diamond ETF	534	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	225	-0.1	-19.4	-56.8	-109.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	0.0	0.4	0.1	-4.9
MAFN VN30 ETF	33	0.6	-8.0	-8.4	-5.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.1	-0.8	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	-0.5	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

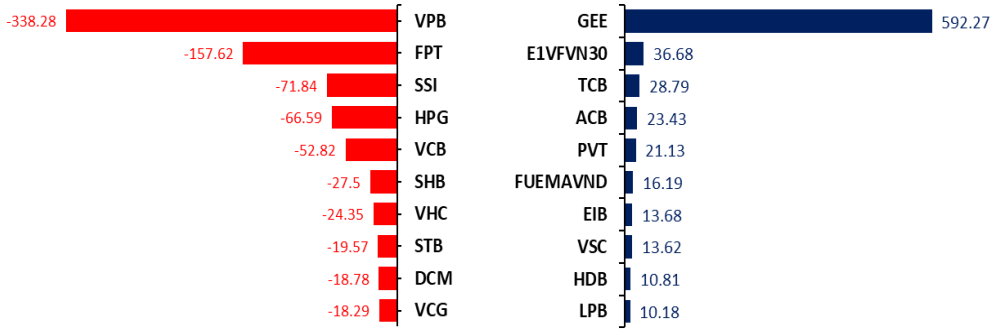
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

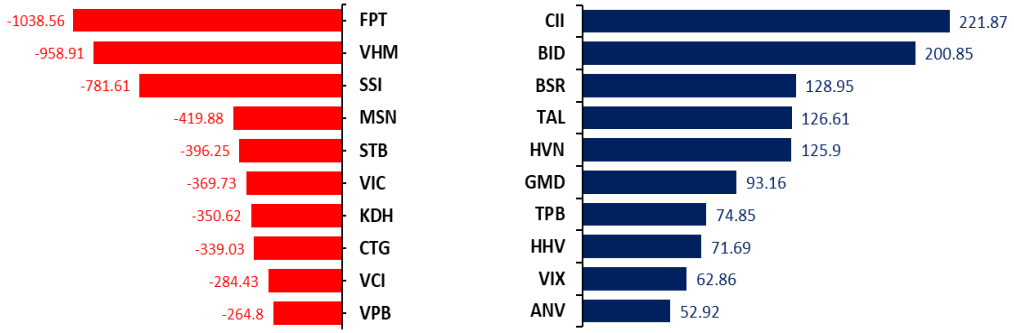
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-33	-2,298	1,689	609
Tài nguyên Cơ bản	-68	-169	221	-52
Truyền thông	0	-4	-6	10
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41	186	215	-401
Y tế	0	-2	0	2
Hóa chất	-27	-88	105	-17
Dịch vụ tài chính	-30	-797	195	601
Du lịch và Giải trí	-4	34	-16	-18
Ngân hàng	-367	-822	1,231	-409
Xây dựng và Vật liệu	-22	243	-154	-89
Thực phẩm và đồ uống	-46	-510	318	191
Bán lẻ	-5	-269	139	130
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0	-25	46	-21
Hàng cá nhân & Gia dụng	8	-45	29	16
Công nghệ Thông tin	-156	-953	959	-6
Ô tô và phụ tùng	-1	42	-85	43
Bảo hiểm	0	-17	8	9
Dầu khí	2	80	-63	-18
Tổng	-708	-5,414	4,832	582

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DTT	Hóa chất	11.25 - 110.30	18.0	-30.2%
2	DAT	Thực phẩm và đồ uống	2.89 - 16.45	11.6	-19.4%
3	PMG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.70 - 49.25	9.7	-19.4%
4	HSL	Thực phẩm và đồ uống	3.33 - 16.60	12.1	-13.9%
5	COM	Bán lẻ	11.85 - 125.00	34.0	-13.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.5%	5.9	2.91 - 6.41	Hàng cá nhân & Gia dụng	SVD
21.2%	5.3	2.37 - 5.40	Bất động sản	LGL
19.6%	53.1	15.60 - 54.80	Ô tô và phụ tùng	SRC
16.6%	5.7	2.00 - 5.85	Bất động sản	TDH
15.9%	53.1	9.25 - 16.85	Tài nguyên Cơ bản	DTL

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NBP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.90 - 14.50	8.0	-30.4%
2	GMA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.00 - 65.00	45.0	-18.9%
3	TA9	Xây dựng và Vật liệu	10.70 - 16.10	12.4	-16.8%
4	CTP	Thực phẩm và đồ uống	13.00 - 42.00	13.8	-16.4%
5	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.20 - 35.00	25.1	-16.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.1%	86.4	9.10 - 96.20	Xây dựng và Vật liệu	L40
30.9%	12.3	3.80 - 14.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	CET
27.0%	32.0	9.80 - 32.60	Truyền thông	SGD
19.2%	24.2	19.80 - 33.30	Xây dựng và Vật liệu	INC
18.7%	35.5	17.80 - 35.50	Truyền thông	QST

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HHN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.20 - 0.50	0.2	-60.0%
2	VDT	Tài nguyên Cơ bản	8.80 - 25.30	8.8	-26.7%
3	BCP	Y tế	8.90 - 13.40	10.1	-22.3%
4	VDG	Tiêu dùng không thết yếu	7.90 - 31.91	8.2	-21.9%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	8.30 - 18.80	14.5	-19.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.1%	25.0	17.50 - 28.90	Y tế	HDP
33.3%	6.0	2.90 - 7.00	Bất động sản	MGR
28.3%	17.7	10.20 - 20.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	BMG
28.3%	5.9	3.50 - 6.50	Công nghệ Thông tin	VTE
26.4%	27.3	15.30 - 27.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MTH

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	VCF	Vinacafé Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	1,483.6	595.3	377.5	3.65 - 5.73	7.3
2	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	457.2	234.4	21.7	16.25 - 114.20	5.3
3	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	3,508.3	210.8	53.6	42.00 - 64.50	-0.9
4	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	17,362.5	108.6	9.3	5.89 - 9.48	10.3
5	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	43,988.8	100.1	15.0	8.23 - 22.63	7.1
6	LDG	Chứng khoán DNSE	Bất động sản	21,978.9	95.3	5.1	1.60 - 7.22	5.8
7	HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	218,940.3	89.4	34.0	17.91 - 35.05	7.3
8	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	830.3	82.4	40.3	35.10 - 46.00	1.1
9	NNC	Đá Núi Nhỏ	Xây dựng và Vật liệu	4,705.6	81.9	51.0	20.30 - 55.30	-6.3
10	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	11,841.5	78.1	143.5	100.20 - 155.00	-3.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

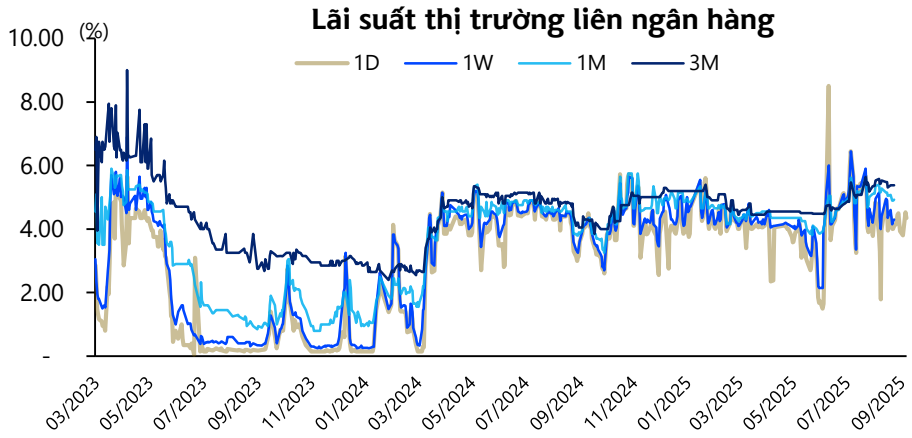
Tỷ giá

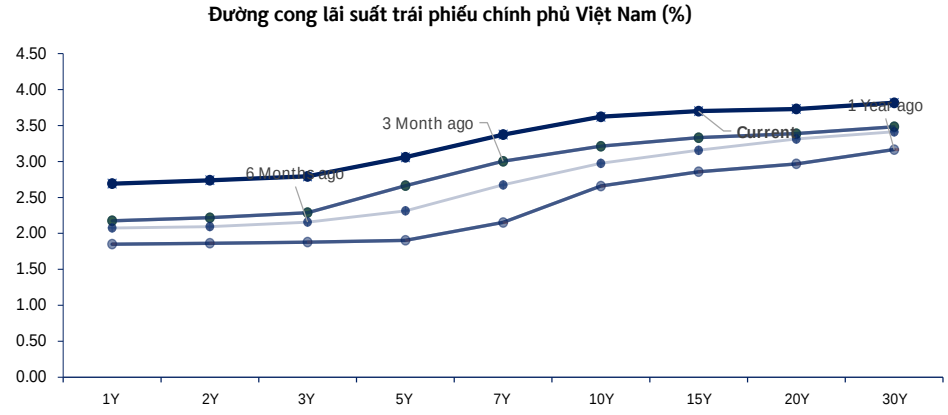
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.45	0.8	0.2	1.3	-9.2	
VND/USD	26,400	0.1	0.2	1.1	3.6	
KRW/USD	1,412.35	1.1	1.3	4.3	-4.0	
JPY/USD	149.82	1.3	1.6	3.7	-4.7	
EUR/USD	0.86	0.6	-0.2	0.2	-11.3	
SGD/USD	1.29	0.7	0.6	1.5	-5.3	
CNY/USD	7.13	0.2	-0.3	-0.5	-2.3	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	65.18	4.0	3.1	-0.1	-9.1	
Xăng	200.55	1.8	-5.5	-4.5	0.2	
Gas	2.92	0.9	7.3	-10.6	-19.8	
Than	103.85	0.5	-6.7	-2.6	-17.1	
Vàng	3,747.50	1.7	10.4	12.6	42.8	
Bạc	44.99	4.4	16.5	22.7	55.7	
Platinum	1,544.71	9.7	14.0	8.6	70.2	
Quặng sắt	105.54	0.3	3.9	11.7	1.9	
Thép cán	3,410.00	-0.4	-1.2	7.0	-1.8	
Lúa mì	524.00	0.3	2.8	0.6	-5.0	
Ngô	424.25	0.1	9.5	3.6	-7.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.69	2.74	2.79	3.06	3.37	3.62	3.70	3.33	3.16
Thay đổi (WoW)	2.30	2.80	2.10	3.50	1.00	5.00	5.00	3.70	2.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	DGC	95.4	114.9	NA	20.4%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
2	SSI	38.0	NA	36.5	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, kì vọng vào nâng hạng thị trường
3	HPG	28.6	31.5	28	10.3%	HPG hưởng lợi từ dự án Dung Quất 2 đưa vào vận hành, IPO mảng nông nghiệp, và nâng hạng thị trường. Chờ đợi nhịp điều chỉnh của thị trường sẽ mở ra cơ hội mua tốt
4	VCB	63.0	70	61	11.1%	VCB có câu chuyện hỗ trợ như phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu Mizuho, và mở room tăng trưởng tín dụng.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.